

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
199	Đường trục xã bản Giang	Nhà ông Khiết Hoi	Ngã ba đường đi bản Hon	330	198	119
200	Đường trục xã bản Giang	Nhà ông Trần Văn Teo	Ngã ba trạm y tế bản Giang	264	158	95
201	Đường liên bản đi qua bản Suối Thầu	Ngã ba trạm y tế bản Giang	Giáp xã Nùng Nàng	264	158	95
202	Đường liên bản	Ngã ba trạm y tế bản Giang	Hết bản Nà Cơ	264	158	95
203	Đường liên bản	Ngã ba trạm y tế bản Giang	Hết bản Tản Phù Nhiều	264	158	95
204	Đường liên bản	Nhà ông Lù Văn Say	Hết bản Tình Nà	264	158	95
205	Đường liên bản	Đường nối cao tốc	Hết Nhà văn hóa bản Cóc Pa	264	158	95
206	Đường liên bản đi qua bản Đoàn Kết	Nhà ông Nguyễn Thành Chung	Nhà ông Trần Văn Dũng	264	158	95
207	Đường liên bản	Trường tiểu học Suối Thầu	Nhà ông Tẩn Seo Phin	264	158	95
208	Các vị trí còn lại của phường Tân Phong (gồm các xã, phường: Tân Phong cũ, Đông Phong cũ và San Thàng cũ)			350		
209	Các vị trí còn lại của phường Tân Phong (gồm các xã: Bản Giang cũ, Nùng Nàng cũ)			120		
II	PHƯỜNG ĐOÀN KẾT					
1	Đường 19-8	Tiếp giáp đường Bế Văn Đàn	Tiếp giáp phố Chiêu Tấn	4.600	1.400	600
2	Đường 19-8	Tiếp giáp phố Chiêu Tấn	Tiếp giáp đường Nguyễn Chí Thanh	5.000	1.400	600
3	Đường Bế Văn Đàn	Tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	2.400	760	
4	Đường Bế Văn Đàn	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp đường tránh ngập	1.100	510	360
5	Đường Bế Văn Đàn	Tiếp giáp đường tránh ngập	Hết trụ sở Viện kiểm sát tỉnh (Cũ)	1.100	430	280
6	Đường Bế Văn Đàn	Tiếp giáp Viện kiểm sát tỉnh (Cũ)	Tiếp giáp đường Pusamcap	1.000	450	280
7	Đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp địa phận xã Nậm Loong cũ	Hết ranh giới đất Trường lái xe cơ giới	3.200	990	510
8	Đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp Trường lái xe cơ giới	Tiếp giáp đường Bế Văn Đàn	3.600	990	600
9	Đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp đường Nguyễn Trãi	Cơ sở đào tạo lái xe cơ giới đường bộ Lai Châu	1.060	680	380
10	Đường Tôn Đức Thắng	Tiếp giáp đường Nguyễn Trãi	Tiếp giáp đường Bế Văn Đàn	3.200	1.040	680
11	Đường Tôn Đức Thắng kéo dài	Tiếp giáp đường Nguyễn Trãi	Tiếp giáp công trường mầm non Bình Minh	1.900	600	360
12	Đường Pusamcap	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp đường Bế Văn Đàn	1.900	600	280
13	Đường 10-10 (20,5m)	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp đường Nguyễn Trãi	1.900		
14	Đường 10-10 kéo dài (20,5m)	Tiếp giáp đường Nguyễn Trãi	Cuối đường	1.700		
15	Đường Lê Quý Đôn	Tiếp giáp Đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp đường Nguyễn Trãi	1.900	710	390
16	Đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp đường Trần Phú	Tiếp giáp đường Huỳnh Thúc Kháng	6.900	1.500	660
17	Đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp đường Huỳnh Thúc Kháng	Hết Siêu thị Quang Thanh	9.100	1.700	890
18	Đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp Siêu thị Quang Thanh	Tiếp giáp đường Vừ A Dính	6.900	1.500	660
19	Đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp đường Vừ A Dính	Tiếp giáp đường Bế Văn Đàn	5.400	1.140	630
20	Đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp đường Bế Văn Đàn	Tiếp giáp đường Tôn Đức Thắng	4.600	1.140	630
21	Ngõ 076 (Đường lên đền Lê Lợi), đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo	Hết địa phận nhà ông Bùi Đức Thiện	700	450	380

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
22	Ngõ 237 đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo	Sân vận động	1.100	490	360
23	Ngõ 167 đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp nhà ông Pờ Văn Ninh	850	410	280
24	Ngõ 210 đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp bản Thành Lập phường Đoàn Kết	710	360	280
25	Đường Nguyễn Trãi	Tiếp giáp đường Tôn Đức Thắng	Tiếp giáp ngã 3 rẽ đường Trần Can	3.200	990	530
26	Đường Nguyễn Trãi	Tiếp giáp ngã 3 rẽ đường Trần Can	Hết địa phận phường Quyết Thắng cũ	2.800	990	530
27	Đường Nguyễn Trãi	Trường mầm non Nậm Lông	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	1.230	890	400
28	Phố Chiêu Tấn	Tiếp giáp đường 19-8	Hết ranh giới đất Sân vận động	3.500	1.650	990
29	Phố Chiêu Tấn (Kéo dài)	Tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp ranh giới Sân vận động	3.500	1.040	650
30	Đường Vừ A Dính	Tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp phố Chiêu Tấn	3.500	990	610
31	Đường nhánh	Tiếp giáp phố Chiêu Tấn	Tiếp giáp phố Chiêu Tấn kéo dài	1.100	490	360
32	Phố Nguyễn Thiện Thuận	Tiếp giáp phố Chiêu Tấn	Tiếp giáp Phố Trần Cao Vân	2.128	600	360
33	Phố Phan Đình Phùng	Tiếp giáp đường Huỳnh Thúc Kháng	Phố Lê Văn Thiêm	2.128		
34	Phố Lê Văn Thiêm	Tiếp giáp đường Chu Văn An	Phố Nguyễn Thiện Thuận	2.128	600	360
35	Phố Trần Cao Vân	Tiếp giáp đường Huỳnh Thúc Kháng	Phố Phan Đình Phùng	2.128	600	360
36	Đường Chu Văn An	Tiếp giáp đường Ngô Quyền	Tiếp giáp Huỳnh Thúc Kháng	1.792	740	270
37	Đường Chu Văn An	Tiếp giáp đường Huỳnh Thúc Kháng	Tiếp giáp đường Nguyễn Chí Thanh	2.128	950	
38	Phố Lương Văn Can	Tiếp giáp đường Ngô Quyền	Tiếp giáp đường Chu Văn An	2.464		
39	Đường Ngô Quyền	Tiếp giáp phố Chiêu Tấn	Tiếp giáp Huỳnh Thúc Kháng	3.500		
40	Đường Ngô Quyền	Tiếp giáp Huỳnh Thúc Kháng	Tiếp giáp đường Nguyễn Chí Thanh	2.460		
41	Đường Huỳnh Thúc Kháng	Tiếp giáp đường 19-8	Tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo	3.500	1.000	
42	Phố Hoàng Công Chất (13m)	Tiếp giáp đường Ngô Quyền	Phố Nguyễn Cao	2.128		
43	Phố Dương Quảng Hàm	Tiếp giáp đường Ngô Quyền	Tiếp giáp đường Chu Văn An	2.128		
44	Phố Nguyễn Bá Ngọc	Tiếp giáp đường Ngô Quyền	Tiếp giáp đường Chu Văn An	2.128		
45	Phố Nguyễn Thiếp (D5 - 13m)	Tiếp giáp đường Hồ Tùng Mậu	Tiếp giáp phố Hoàng Công Chất	2.128		
46	Phố Đào Nhuận	Tiếp giáp phố Dương Quảng Hàm	Tiếp giáp phố Bạch Đằng	2.128		
47	Phố Bạch Đằng (Đường số 10 - 13m)	Tiếp giáp đường Ngô Quyền	Tiếp giáp đường Trần Quang Diệu	2.240		
48	Đường N13 (13m)	Tiếp giáp đường 19-8	Tiếp giáp đường Chu Văn An	2.128		
49	Phố Nguyễn Cao	Tiếp giáp đường Trần Quang Diệu	Tiếp giáp đường Huỳnh Thúc Kháng	1.792		
50	Phố Nậm Na	Tiếp giáp Phố Mường Than	Tiếp giáp đường N16	1.792		
51	Đường tránh ngập	Tiếp giáp đường Bế Văn Đàn	Tiếp giáp đường 19-8	750	410	280
52	Đường nhánh (Cạnh đường 19-8, tổ 8, phường Đoàn Kết cũ)	Tiếp giáp nhà ông Đinh Tây Lâm	Tiếp giáp nhà ông bà Kinh Thông	1.300	600	280
53	Đường nhánh sau Sân vận động	Từ trường Mầm non Hoa Sen	Tiếp giáp trường THPT chuyên Lê Quý Đôn	1.100	540	380
54	Đường Trần Can	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp đường Nguyễn Trãi (Chợ phường Quyết Thắng cũ)	1.300	750	490
55	Đường Xuân Thủy	Tiếp giáp phố Nguyễn Bình Khiêm	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	1.100		

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
56	Phố Nguyễn Gia Thiều	Tiếp giáp phố Nguyễn Bình Khiêm	Tiếp giáp đường 10- 10	1.100		
57	Phố Nguyễn Bình Khiêm	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp đường Nguyễn Du	1.100		
58	Phố Bà Triệu (Đường R6A)	Tiếp giáp đường PuSamCap	Tiếp giáp đường R12	1.900		
59	Đường R8 (13,5m)	Tiếp giáp đường PuSamCap	Tiếp giáp đường R12	1.100		
60	Đường R12 (13,5m)	Tiếp giáp đường R8	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	1.100		
61	Đường N4	Tiếp giáp đường N1	Tiếp giáp đường Nguyễn Du	1.100		
62	Đường Nguyễn Du	Tiếp giáp phố Nguyễn Công Hoan	Tiếp giáp đường 10 - 10	1.100		
63	Đường Nguyễn Du	Tiếp giáp đường 10-10	Tiếp giáp đường Tôn Đức Thắng	1.100		
64	Phố Quyết Thắng	Tiếp giáp phố Nguyễn Bình Khiêm	Tiếp giáp đường Tôn Đức Thắng	1.100		
65	Đường L1, L2	Tiếp giáp phố Quyết Thắng	Tiếp giáp đường Nguyễn Du	1.100		
66	Phố Nguyễn Tuấn	Tiếp giáp đường quy hoạch số R13	Tiếp giáp đường quy hoạch số L2	1.100		
67	Đường R13	Tiếp giáp Phố Quyết Thắng	Tiếp giáp đường Nguyễn Du	1.100		
68	Tuyến đường và mặt bằng đô thị đường nối từ trụ sở UBND phường Đoàn Kết mới đến giao đường số 17	Tiếp giáp UBND phường Đoàn Kết mới	Hết địa phận phường Đoàn Kết	1.500		
69	Đường Lê Trọng Tấn	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	1.100		
70	Đường nhánh (Cạnh TT Y tế dự phòng thành phố)	Tiếp giáp Nguyễn Trãi	Giáp đường nhánh (Từ Võ Nguyên Giáp đến Trần Can)	1.200		
71	Đường nhánh chạy qua bản Sáo Lân Than, Nậm Loòng 1, Nậm Loòng 2 thuộc phường Quyết Thắng cũ			710	350	280
72	Đường nhánh bê tông (Bám nương nước phường Quyết Thắng cũ)	Từ đường 10-10	Tiếp giáp đường chạy qua bản Sáo Lân Than thuộc phường Quyết Thắng cũ	710	350	280
73	Đường N12 (11,5m khu dân cư số 7)	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp đường N14	1.100		
74	Đường N14 (11,5m khu dân cư số 7)	Tiếp giáp đường Tôn Đức Thắng	Cuối đường	1.100		
75	Đường N13 (11,5m khu dân cư số 7)	Tiếp giáp đường N12	Cuối đường	1.100		
76	Phố Nguyễn Công Hoan	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp đường quy hoạch TN2	1.100		
77	Đường nhánh (tổ 7, phường Quyết Tiến cũ)	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	Tiếp giáp đường Tôn Đức Thắng	890	380	220
78	Đường nhánh (Bản Nậm Loòng 3, phường Quyết Thắng cũ)	Tiếp giáp đường Trần Can	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	690	315	210
79	Đường nhánh phía sau Viện kiểm sát nhân dân thành phố (Tổ 1, phường Quyết Tiến cũ)	Tiếp giáp đường Tôn Đức Thắng	Tiếp giáp đường Bế Văn Đàn	710	320	220
80	Đường số 1, số 2	Tiếp giáp đường số 3	Tiếp giáp đường Pusamcap	1.100		
81	Đường số 3	Tiếp giáp đường số 1	Tiếp giáp đường Pusamcap	1.100		
82	Đường số 4, số 5	Tiếp giáp đường Pusamcap	Tiếp giáp đường Tô Hiệu	1.100		
83	Đường nhánh từ đền Lê Lợi đến bản Thành Lập phường Đoàn Kết	Thửa đất số 2, tờ bản đồ địa chính số 19, phường Đoàn Kết của ông Đinh Thế Chuyển	Giao với ngõ 210, đường Trần Hưng Đạo (hết thửa đất số 3, tờ bản đồ số 11 của ông Trần Văn Ngọ)	710	350	280

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
84	Đường Trần Thủ độ	Tiếp giáp với đường Trần Hưng Đạo (giữa hai số nhà 226 và 228, Tổ dân phố số 10)	Tiếp giáp với đường Trần Hưng Đạo (giữa hai số nhà 366 và 370, Tổ dân phố số 11)	850	410	280
85	Phố Mường Than	Tiếp giáp Đường 19-8	Tiếp giáp đường Nguyễn Chí Thanh	1.600		
86	Đường N16 (13m)	Tiếp giáp đường 19-8	Tiếp giáp Phố Nậm Nam	1.900		
87	Phố Nguyễn Đình Thi	Tiếp giáp đường Xuân Thủy	Giao với phố Nguyễn Công Hoan (đối diện trụ sở Điện lực Thành phố Lai Châu)	1.100		
88	Đường V1 (13,5m)	Tiếp đường Xuân Thủy	Tiếp giáp phố 12/12	1.100		
89	Phố 12/12	Giao với đường quy hoạch N4 (đối diện số nhà 040, tổ dân phố số 7)	Giao với phố Nguyễn Công Hoan	1.100		
90	Đường N1	Tiếp giáp phố 30/9	Tiếp giáp phố Nguyễn Bình Khiêm	1.100		
91	Phố 30/9	Giao với đường Xuân Thủy (số nhà 035, tổ dân phố số 7)	Giao với phố 12/12 (số nhà 068, tổ dân phố 7)	1.100		
92	Đường Tô Hiệu (13,5m)	Tiếp giáp đường R2	Tiếp giáp đường số 5	1.100		
93	Đường nhánh của đường Trần Thủ Độ	Tiếp giáp đường Trần Thủ Độ (ngõ 226 cũ đường Trần Hưng Đạo)	Tiếp giáp đường Trần Thủ Độ (ngõ 368 cũ đường Trần Hưng Đạo)	830	410	280
94	Đường ngách 003 ngõ 210 đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp ngõ 210 đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp đường Trần Thủ Độ (ngõ 226 cũ đường Trần Hưng Đạo)	830	410	280
95	Ngõ 262 đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo	Tiếp giáp đường nhánh của đường Trần Thủ Độ (ngõ 226 cũ đường Trần Hưng Đạo)	850	410	280
96	Đường Hồ Tùng Mậu	Tiếp giáp đường 19-8	Hết địa phận phường Đoàn Kết	2.500		
97	Quốc lộ 4D	Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	Cây xăng dầu thành phố số 1 + 600m	1.160	740	400
98	Quốc lộ 4D	Cây xăng dầu thành phố số 1 + 600m	Hết địa giới phường Đoàn Kết	740	444	266
99	Đường nội bộ TDP Seo Pả			390	200	130
100	Đường nội bộ khu TĐC Hồng Thu			390	200	130
101	Đường nội bộ TDP Hồng Thu			390	200	130
102	Đường QL4D đi Tô Y Phìn	Quốc lộ 4D	Nhà ông Thào A Nhè	390	200	130
103	Đường nội bộ TDP Tô Y Phìn			230	140	
104	Đường nội bộ TDP Sáo Xiêng Pho			230	140	
105	Đường QL4D đi Si Lềng Chải	Quốc lộ 4D	Nhà ông Chèo A Khé	390	200	130
106	Đường nội bộ TDP Si Lềng Chải			230	140	
107	Đường nội bộ TDP Lán Nhi Thàng			390	200	130
108	Đường nội bộ TDP Chiêu Sài Phìn			390	200	130
109	Đường nội bộ TDP Cung Mù Phìn			390	200	130
110	Đường đi TDP Lùng Thàng	Võ Nguyên Giáp	Hết ranh giới TDP Lùng Thàng	312	144	108
111	Đường đi TDP Gia Khâu 2, Gia Khâu 1	Ranh giới TDP Lùng Thàng	Hết ranh giới nhà Kiểm lâm thuộc TDP Gia Khâu 1	260	120	90
112	Đường nhánh Lùng Thàng đến Gia Khâu 1	Đường đi TDP Lùng Thàng (nhà ông Sùng A Kỳ)	Đường đi TDP Gia Khâu 2, Gia Khâu 1 (nhà ông Lầu A Chứ)	260	120	90

TT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất		
		Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
113	Đường bê tông	Đường Nguyễn Trãi (Nhà ông Lê Văn Khánh)	Hết nhà ông Liêu A Lữ	312	144	108
114	Đường bê tông	Đường Nguyễn Trãi (Nhà ông Vũ Văn Khánh)	Hết nhà ông Sùng A Diều	312	144	108
115	Đường vào TDP Sin Báo Chải	Cổng chào TDP Sin Báo Chải	Hết nhà ông Giăng A Hồ	260	120	90
116	Đường vào TDP Cư Nhà La	Giáp phường Tân Phong	Ngã năm Cư Nhà La (Trường TH, THCS Sùng Phải)	312	144	108
117	Đường nội bộ TDP Cư Nhà La	Ngã năm Cư Nhà La (Trường TH, THCS Sùng Phải)	Đi nhà máy chè Nụ - Lượn (Giáp phường Tân Phong)	260	120	90
118	Đường nội bộ TDP Cư Nhà La	Ngã năm Cư Nhà La (Trường TH, THCS Sùng Phải)	Hết nhà ông Sùng A Tinh	260	120	90
119	Đường nội bộ TDP Cư Nhà La	Ngã năm Cư Nhà La (Trường TH, THCS Sùng Phải)	Hết tuyến (Thửa 26, tờ BĐ 82)	260	120	90
120	Đường nối TDP	Ngã năm Cư Nhà La (Trường TH, THCS Sùng Phải)	Ngã ba Trung Chải	260	120	90
121	Đường nối TDP	Ngã Ba Trung Chải	Hết TDP Tà Chải	110	80	
122	Đường nối TDP	Ngã Ba Trung Chải đi TDP Sin Chải	Hết khu TĐC TDP Sin Chải	110	80	
123	Đường nối TDP	Đường đi TDP Sin Chải	Đi TDP Căn Câu (Hết TDP Căn Câu giáp xã Sin Suối Hồ)	110	80	
124	Đường nối TDP	Đường TDP Sin Chải	Đi TDP Sùng Phải (Hết TDP Sùng Phải)	110	80	
125	Các vị trí còn lại của phường Đoàn Kết (gồm các phường: Đoàn Kết cũ, Quyết Tiến cũ)			350		
126	Các vị trí còn lại của phường Đoàn Kết (phường Quyết Thắng cũ)			300		
127	Các vị trí còn lại của phường Đoàn Kết (gồm các xã: Sùng Phải cũ, Lân Nhì Thàng cũ)			90		